| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ Q**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 27- 4 -2021.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Điền.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thùy Dung - Là thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số 01/2021/QĐ-TA và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Ngô Văn Đ**, sinh ngày 01/01/1975; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu Km 11, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Bá H, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1952; vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1974, có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/3/2021 hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- *Người bị hại:*

Chị Đỗ Thị C, sinh năm 1972, trú tại: Khu Km 11, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Phạm Tuấn C, sinh năm 2002, trú tại: Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 18/3/2021, Ngô Văn Đ điều khiển xe mô tô từ phường Minh Thành về phường Q, khi đi đến khu vực cổng trường PTTH Đ, Đ phát hiện thấy 02 chiếc xe lôi của chị Đỗ Thị C để ở dưới gốc cây không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đ buộc hai chiếc xe trên vào phía sau xe mô tô của Đ, kéo di chuyển về hướng thành phố Hạ Long. Khi đi đến cây xăng M thuộc khu C, phường M, thì xã Q thì anh Nguyễn Văn H và anh Phạm Tuấn C phát hiện đuổi theo bắt giữ được Đ cùng vật chứng sau đó bàn giao lại cho Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 22/3/2001 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Q kết luận: 01 chiếc xe lôi loại ba bánh và 01 chiếc xe lôi hai bánh làm bằng kim loại đã qua sử dụng có tổng trị giá 2.250.000đ *(hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được hai chiếc xe lôi trả lại cho người bị hại và  bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 - 153.30 nhãn hiệu Honda RSX bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không xác minh làm rõ được nguồn gốc, nên Cơ quan điều tra đã tách ra để làm rõ xử lý sau; 01 chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 con dao rựa của bị cáo.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSQY ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội: "*Trộm cắp tài sản* " theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Ngô Văn Đ cho UBND phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần *"nội dung vụ án"* đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Đỗ Thị C; phù hợp lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Tuấn A, anh Nguyễn Văn H và anh Phạm Tuấn C. Phù hợp với Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật tài sản do Công an thị xã Q lập các ngày 18 và 30/3/2021 và kết luận định giá tài sản số 13/KL - HĐĐG ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 18/3/2021 tại khu vực cổng trường PTTH Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Ngô Văn Đ đã có hành vi trộm cắp của chị Đỗ Thị C 02 chiếc xe lôi làm bằng kim loại đã qua sử dụng có tổng trị giá 2.250.000đ *(hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Ngô Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội

dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện tội phạm một cách chủ động, đã lợi dụng lúc đêm khuya vắng không có người quản lý để trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Ngô Văn Đ là người đã trưởng thành có sức khỏe lẽ ra bị cáo phải chọn cho mình một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hứa quyết tâm sửa chữa, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được sự giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 - 153.30 nhãn hiệu Honda RSX bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không xác minh làm rõ được nguồn gốc, nên Cơ quan điều tra đã tách ra để làm rõ xử lý sau; 01 chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo; 01 con

dao rựa không không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Ngô Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn Điệp cho UBND phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa bằng kim loại, cán gỗ dài 20cm, lưỡi dao bị han rỉ, một cạnh sắc, một cạnh tù, tổng chiều dài khoảng 50cm. (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q ngày 22/4/2021).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Ngô Văn Đ phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

***Nguyễn Văn Điền***